

# BÁO CHÍ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ - THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Vũ Thị Phương Lê

Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn,  
Trường Đại học Vinh, Nghệ An, Việt Nam

## ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

**Journal:** Vinh University  
Journal of Science  
Social Science and Humanities  
**p-ISSN:** 3030-4660  
**e-ISSN:** 3030-4024

**Volume:** 53

**Issue:** 4B

**\*Correspondence:**  
nthoa@hluv.edu.vn

**Received:** 24 September 2024

**Accepted:** 03 December 2024

**Published:** 20 December 2024

### Citation:

Vu Thi Phuong Le (2024).  
Journalism in the digital age -  
challenges and solutions for  
training work. **Vinh Uni. J. Sci.**  
Vol. 53 (4B), pp. 29-37  
doi: 10.56824/vujs.2024b104b

## OPEN ACCESS

Copyright © 2024. This is an  
Open Access article distributed  
under the terms of the [Creative  
Commons Attribution License](#)  
(CC BY NC), which permits non-  
commercially to share (copy and  
redistribute the material in any  
medium) or adapt (remix,  
transform, and build upon the  
material), provided the original  
work is properly cited.

Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ đã đưa nhân loại bước vào kỷ nguyên số. Báo chí và công tác đào tạo ngành báo chí ở Việt Nam đang đối mặt với nhiều vấn đề mới, bao gồm những thuận lợi, cơ hội đan xen với khó khăn và thách thức. Trong bài viết này, dựa trên việc tổng hợp các nguồn tư liệu lý thuyết và thực tiễn tại Việt Nam, chúng tôi phân tích những cơ hội mà kỷ nguyên số mang lại cho báo chí, đồng thời chỉ ra những thách thức trong công tác đào tạo nhân lực báo chí. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nhân lực ngành báo chí, đáp ứng các yêu cầu mới trong bối cảnh kỷ nguyên số.

**Từ khóa:** Báo chí; chuyển đổi số; kỷ nguyên số.

## 1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đặc biệt trong cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, với sự “lên ngôi” của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), công nghệ in 3D, và internet vạn vật (IoT), được thúc đẩy bởi toàn cầu hóa, đã đưa nhân loại bước vào kỷ nguyên số. Thuật ngữ “kỷ nguyên số” (tiếng Anh: *digital age*) đã được sử dụng phổ biến trên thế giới hơn một thập kỷ qua.

Kỷ nguyên số làm xuất hiện nhiều dạng thức mới trong đời sống xã hội như tri thức số, văn hóa số, chính phủ số, đô thị số, đời sống số, và công dân số, buộc con người phải nhanh chóng chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang mô hình số. Đây là mô hình kết hợp nhịp nhàng giữa các thành tựu công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật với ứng dụng số hóa để tối ưu hóa kết quả. Việc áp dụng công nghệ số không chỉ thay đổi văn hóa làm việc của các tổ chức, doanh nghiệp theo hướng hiện đại, mà còn mở ra phương thức hoạt động tự động hóa, số hóa, tạo ra các giá trị mới. Kỷ nguyên số tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống thế giới và từng quốc gia, bao gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng.

Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số báo chí trở thành xu thế tất yếu. Chuyển đổi số báo chí thực chất là việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động báo chí, nhằm xây dựng hệ sinh thái báo chí số với các tính năng ưu việt, giúp nâng

cao chất lượng và hiệu quả truyền thông. Theo Trương (2023), tình hình này mở ra cơ hội cho báo chí phát triển nhưng cũng đặt ra thách thức lớn đối với các cơ sở giáo dục trong đào tạo nguồn nhân lực ngành báo chí.

## 2. Những cơ hội cho báo chí trong kỷ nguyên số

Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư với sự ra đời của kỷ nguyên số đã đưa báo chí vào giai đoạn chuyển đổi số. Đây là quá trình đổi mới căn bản và toàn diện trong tác nghiệp và vận hành của các cơ quan báo chí, mang đến những tiện ích vượt trội so với mô hình truyền thông truyền thống. Báo chí số hình thành các mô hình truyền thông mới như “tòa soạn hội tụ,” “báo chí đa phương tiện,” “báo chí đa nền tảng,” “báo chí di động,” và “báo chí mạng xã hội.” Các tính năng nổi bật bao gồm:

- **Thông tin số hóa** để truyền tải qua thiết bị số và internet.
- **Truyền thông siêu dữ liệu**, kết hợp trí tuệ nhân tạo.
- **Cá nhân hóa thông tin** và mở rộng toàn cầu hóa.

Nhiều cơ quan báo chí đã chuyển sang nền tảng số với các hình thức truyền thông hấp dẫn như *megastory*, *infographics*, *data journalism*, *long-form*, *podcast*... Dựa trên phần mềm kỹ thuật số, việc quản trị nội bộ, xuất bản, và tương tác với công chúng trở nên hiệu quả hơn. Ngoài ra, các công nghệ như trường quay ảo, phỏng vấn từ xa trong điều kiện thiên tai hoặc thảm họa giúp bảo đảm tính thời sự và chân thực của tác phẩm báo chí. Tòa soạn số hiện diện trên nhiều nền tảng, mở rộng vùng ảnh hưởng, nâng cao thương hiệu, và tăng nguồn thu. Kỷ nguyên số còn tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo báo chí:

- Cập nhật chương trình học với các môn hiện đại như *megastory*, *data journalism*.
- Đào tạo sinh viên hòa nhập nhanh với môi trường truyền thông đa phương tiện năng động.

- Tăng cường thực tế, thực tập với công nghệ mới tại các cơ quan báo chí.

Những cơ hội này không chỉ thúc đẩy sự phát triển báo chí mà còn nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong kỷ nguyên số.

## 3. Những thách thức đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực báo chí

Kỷ nguyên số vừa mở ra cơ hội lớn cho báo chí đồng thời cũng “đặt ra nhiều thách thức đối với người làm báo và công tác quản lý báo chí” (B. D. Trần, 2020) cũng như đối với các cơ sở giáo dục đào tạo ngành báo chí. Chỉ thị 43- CT/TW ngày 8/4/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới đã khẳng định: “Báo chí có nguy cơ bị truyền thông xã hội chi phối, lấn át, gây ra nhiều tác hại” (Ban Chấp hành Trung ương, 2020).

Đào tạo nhân lực báo chí trong kỷ nguyên số không chỉ là việc truyền đạt kỹ năng nghề nghiệp, nhất là kỹ năng cho tác nghiệp báo chí số; mà còn là việc hình thành nên tư duy phản biện, đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị vững vàng và tầm nhìn về vai trò của báo chí trong việc định hình xã hội, định hình tương lai truyền thông. Để đào tạo ra đội ngũ nhà báo tương lai có khả năng đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới, các trường đại học không chỉ trang bị cho người học kỹ năng nghề nghiệp, mà còn phải bồi đắp và giúp họ nuôi dưỡng tình yêu với nghề, trách nhiệm với xã hội, khả năng thích ứng với sự thay đổi không ngừng của môi trường truyền thông.

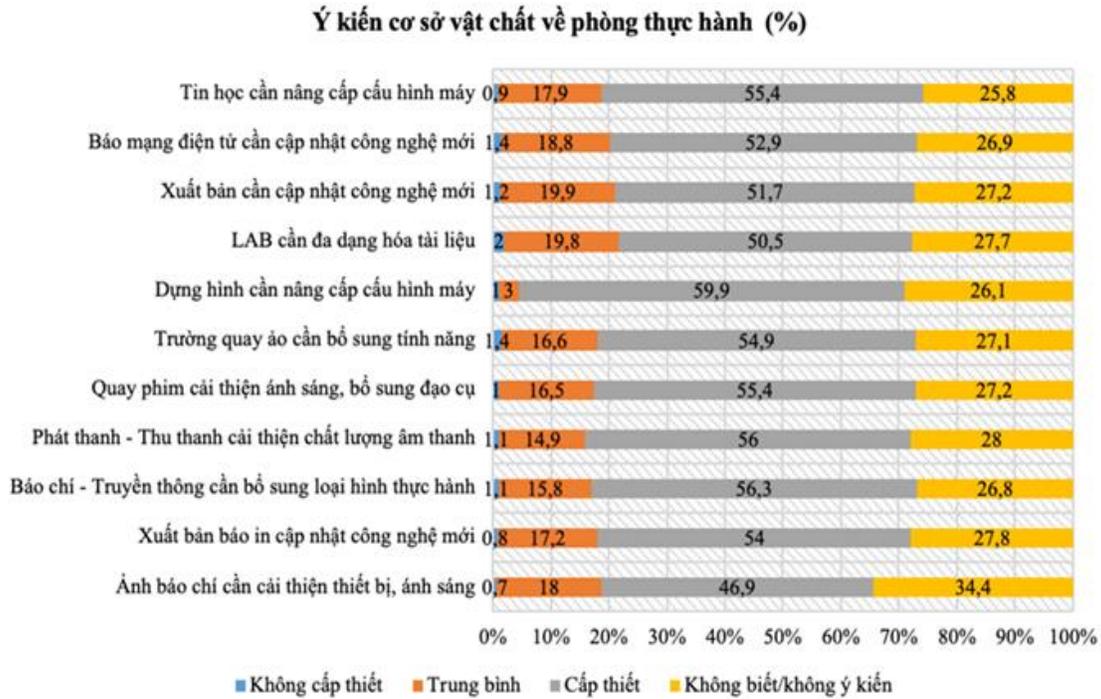
Ở Việt Nam hiện nay, các cơ sở đào tạo ngành phục vụ nguồn nhân lực báo chí, truyền thông còn khá khiêm tốn. Các trường có truyền thống đào tạo ngành báo chí, truyền thông đã tổ chức đào tạo ở các trình độ đại học, sau đại học. Một số trường chỉ đào tạo một số ngành ở trình độ đại học không thuộc nhóm ngành báo chí, truyền thông nhưng có liên quan đến các vị trí việc làm trong lĩnh vực này.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo hiện nay chưa chú trọng nhiều đến công nghệ trong báo chí số hay báo chí trên các nền tảng công nghệ mà thế giới đang phát triển. Trong khi đó, xu hướng hiện nay là tập trung đào tạo các nhà báo công nghệ, nhà báo quan hệ công chúng và nhà báo có kỹ năng tư duy số. Ở nhiều trường, chương trình đào tạo vẫn nặng về lý thuyết hàn lâm, khiến người học thiếu kiến thức thực tế và phải mất thêm thời gian tích hợp kỹ năng sau khi ra trường. Mong muốn của sinh viên là tăng thời lượng thực hành, thực tế. Theo khảo sát của Trần Thị Hoa Mai, khi hỏi sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền về đề xuất thay đổi nội dung chương trình đào tạo, kết quả thu được như sau: tăng cường tính thực tiễn, giảm lý thuyết (32,3%); mở rộng khóa học chuyên sâu, chuyên ngành (21,3%); điều chỉnh nội dung môn học phù hợp thực tiễn (17,2%); bổ sung môn học mới phù hợp với kiến thức, kỹ năng (9,4%); tăng cường môn học ngoại ngữ, kỹ năng mềm (9,2%); tăng cường môn học về đạo đức, trách nhiệm xã hội (7,7%) (T. H. M. Trần, 2024). Chưa kể, nhu cầu và hành vi của công chúng hiện nay đang dịch chuyển mạnh mẽ trên thị trường thông tin, trong khi chương trình đào tạo báo chí ở nhiều trường chưa bắt kịp xu hướng đó. Trong bối cảnh công chúng ngày càng “khó tính”, đòi hỏi thông tin trực quan, ngắn gọn, khái quát, dễ hiểu và hướng tới cá nhân hóa, việc “cung cấp kiến thức chung, sơ lược, thiếu chiều sâu khiến sinh viên thiếu hụt năng lực thích ứng, đáp ứng thị hiếu đa dạng, linh hoạt cũng như khả năng tương tác với công chúng” (Phúc Hằng, 2024a).

Khó khăn, thách thức lớn nhất đối với các cơ sở đào tạo ngành báo chí hiện nay chính là nguồn nhân lực. Đa số các ngành đào tạo báo chí, truyền thông đều là ngành mới. Hầu hết giảng viên đặt nền móng cho các ngành này đều có chuyên môn “tay ngang”. Đội ngũ giảng viên báo chí và cả nhà báo tại các cơ quan báo chí truyền thông chủ yếu được đào tạo theo cách truyền thống, chưa có nhiều kiến thức, kỹ năng tác nghiệp báo chí số, và vốn ngoại ngữ cũng hạn chế. Trong toàn hệ thống hiện nay, có rất ít giảng viên được đào tạo chuyên ngành hẹp, chuyên sâu về báo chí truyền thông hoặc truyền thông đa phương tiện, nhất là từ nước ngoài. Điểm mạnh của đội ngũ này là sự năng động, kiến thức công nghệ số và trình độ ngoại ngữ; tuy nhiên, họ phần lớn là những người trẻ, nên thiếu kinh nghiệm giảng dạy và trải nghiệm thực tế. Thêm vào đó, sự phát triển của truyền thông đa nền tảng, đa phương tiện đòi hỏi nhân lực làm việc trong lĩnh vực báo chí phải thích nghi và thay đổi triệt để. Quá trình đào tạo và tự đào tạo cần gắn liền với nỗ lực vươn lên mỗi ngày để đáp ứng nhu cầu phát triển. Do đó, việc tăng cường đầu tư và xây dựng đội ngũ giảng viên báo chí chuyên nghiệp ở trình độ cao vẫn là một thách thức lớn và là mục tiêu quan trọng mà các cơ sở đào tạo cần hướng tới.

Ngoài ra, một khó khăn khác đối với công tác đào tạo báo chí ở các trường công lập hiện nay là cơ sở vật chất. Dù đã được Nhà nước và các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, nhưng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy học vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của lĩnh vực báo chí, đặc biệt trong bối cảnh truyền thông số phát triển mạnh mẽ. Hệ thống bài giảng, giáo trình còn thiếu và ít được cập nhật. Khoảng cách giữa lý thuyết được đào tạo trên giảng đường với thực tiễn nghề báo năng động vẫn còn rất lớn.

Cũng theo khảo sát của Trần Thị Hoa Mai, khi hỏi sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, kết quả thu được như Hình 1 (T. H. M. Trần, 2024).



**Hình 1:** Đề xuất của sinh viên về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học (T. H. M. Trần, 2024)

Báo chí đa nền tảng là xu hướng báo chí mà người đọc có thể tiếp cận tin tức trên tất cả các nền tảng kỹ thuật số khác nhau nên đòi hỏi các trường đào tạo báo chí và các cơ quan báo chí phải làm chủ công nghệ nhằm kết hợp các nền tảng trong một chỉnh thể thống nhất. Cuộc cách mạng công nghệ kỹ thuật số đưa đến sự ra đời và phát triển các mô hình tòa soạn của tất cả các thiết chế truyền thông trong hệ thống chính trị, thúc đẩy các dòng sản phẩm báo chí, truyền thông đa phương tiện và đa nền tảng, nên hơn bao giờ hết, các nhà trường, các cơ quan báo chí - nơi trực tiếp đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực báo chí có vai trò rất lớn trong đào tạo “nhà báo đa năng” với kiến thức nền tảng sâu rộng, năng động, sáng tạo.

#### 4. Giải pháp đào tạo nhân lực báo chí, truyền thông trong kỷ nguyên số

Mục tiêu của giáo dục và đào tạo nói chung, trong đó có đào tạo nguồn nhân lực báo chí, truyền thông là: “Phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế” (Quốc hội, 2019). Ngoài ra, với đặc thù của nghề báo thì đòi hỏi

công tác đào tạo không chỉ giúp họ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, mà còn phải có đạo đức tốt, ý thức chính trị cao, luôn phải tu dưỡng đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao bản lĩnh chính trị.

Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 6/4/2023 đã xác định mục tiêu chung của chuyển đổi số báo chí là “nhằm xây dựng các cơ quan báo chí theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; làm tốt sứ mệnh thông tin tuyên truyền phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; đảm bảo vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, giữ vững chủ quyền thông tin trên không gian mạng; đổi mới hiệu quả trải nghiệm của độc giả; tạo nguồn thu mới; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nội dung số” (Thủ tướng Chính phủ, 2023). Theo đó, chủ trương của Chính phủ là phấn đấu đến năm 2025, có 70% cơ quan báo chí đưa nội dung lên các nền tảng số (ưu tiên các nền tảng số trong nước), 50% cơ quan báo chí sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động; đến năm 2030: 100% cơ quan báo chí đưa nội dung lên các nền tảng số, 100% cơ quan báo chí hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ và các mô hình phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới, sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, cần có sự chung tay, góp sức của cả hệ thống chính trị, của các cơ quan báo chí và của các cơ sở đào tạo, các trường đại học. “Đào tạo báo chí trong công cuộc chuyển đổi số không chỉ cần vai trò của các cơ sở đào tạo, còn cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên: Nhà nước - cơ quan chủ quản - cơ quan báo chí - cơ sở đào tạo” (Phúc Hằng, 2024b). Cần có sự tham gia, phối hợp của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam, các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, các trường đại học để xây dựng khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng báo chí thống nhất trong cả nước.

Về phía các trường đại học, cần có chiến lược xây dựng đội ngũ giảng viên báo chí am tường công nghệ, kỹ thuật và giàu sức sáng tạo. Cần tạo điều kiện và cơ hội cho đội ngũ này thường xuyên được học tập, cập nhật các kỹ thuật công nghệ và kỹ thuật nghiệp vụ báo chí chuyển đổi số trên thế giới, nhất là từ các nước tiên tiến thông qua các chương trình hợp tác, trao đổi giảng viên với các trường đại học và tổ chức truyền thông uy tín ở nước ngoài. Mặt khác, các trường đại học cần có chính sách ưu đãi để “giữ chân” các giảng viên có học hàm, học vị, chuyên môn cao trong lĩnh vực báo chí, đồng thời nên mời các nhà báo uy tín và kinh nghiệm cộng tác, thỉnh giảng và hướng dẫn thực hành, thực tập, làm đề án cho sinh viên. Các trường cần phối hợp với các đơn vị báo chí tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật nội dung và công nghệ truyền thông mới, để nâng cao kỹ năng sư phạm hiện đại và phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên và đội ngũ nhà báo. Mặt khác, khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành để vừa nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, vừa để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm.

Cùng với việc quan tâm xây dựng đội ngũ, các trường đại học cũng cần cải tiến mạnh mẽ nội dung chương trình và phương pháp đào tạo ngành báo chí. Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cũng nhấn mạnh giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng và ban hành chuẩn

chương trình đào tạo lĩnh vực báo chí và thông tin các trình độ của giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu của chuyên đổi số (Thủ tướng Chính phủ, 2023). Nhà nước, cơ quan báo chí, cơ sở đào tạo phải cùng phối hợp để xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực báo chí. Chương trình đào tạo cần phải cân bằng giữa khối kiến thức nền tảng, lý thuyết và kỹ năng thực hành. Kiến thức hàn lâm sẽ trang bị cho người học nền tảng lý thuyết chuyên sâu và phương pháp luận vững chắc. Thực hành, thực tế sẽ giúp người học rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Sự cực đoan hóa một trong hai nội dung đó trong đào tạo sẽ dẫn đến những hệ lụy: nếu chương trình đào tạo nặng về đào tạo kiến thức hàn lâm, người học sẽ thiếu trải nghiệm thực tế và họ cũng thiếu kỹ năng khi ra trường. Ngược lại, nếu chương trình học thiên về đào tạo kỹ năng, người học sẽ thiếu kiến thức nền tảng, thiếu phương pháp luận để phân tích và giải quyết vấn đề, dẫn đến việc cho ra đời những tác phẩm báo chí không có chiều sâu. Vì vậy, cần đào tạo báo chí theo mô hình “đưa tòa soạn đến giảng đường”, gắn lý thuyết với thực hành, vận dụng. Bên cạnh đó, cần tăng cường số lượng và thời lượng các học phần dạy học dự án trong chương trình đào tạo.

Tăng cường các hoạt động rèn nghề, thực hành nghề nghiệp, thực tế để rèn luyện kỹ năng báo chí số, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo, học tập suốt đời cho sinh viên. Cần tiếp tục tăng cường mối liên kết giữa nhà trường với nhà tuyển dụng, tăng cường sự kết hợp giữa hoạt động hướng dẫn thực hành, dự án, mô phỏng thực tế tại các cơ quan báo chí, truyền thông, giúp sinh viên có điều kiện trải nghiệm, giải quyết vấn đề và rèn luyện tư duy phản biện ngay khi đang ngồi trên ghế nhà trường. Tuy nhiên, để giúp sinh viên báo chí phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất thì bên cạnh việc tăng cường các hoạt động thực hành, thực tế, trong nội dung chương trình cũng cần coi trọng các học phần cung cấp kiến thức mang tính hàn lâm, chuyên sâu về báo chí và các nội dung về đạo đức, trách nhiệm xã hội. Mặt khác, nội dung các học phần cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với sự vận động của thực tiễn, nhất là cập nhật các xu hướng và công nghệ mới nhất trong lĩnh vực truyền thông số. Tăng cường phương thức tương tác giữa sinh viên - giảng viên thông qua dạy học trực tiếp và trực tuyến (qua các trang web hay ứng dụng phần mềm). Việc ứng dụng chuyển đổi số một cách linh hoạt vào đào tạo sẽ tạo thêm nhiều trải nghiệm mới mẻ, thú vị giúp tạo tinh thần hứng thú học tập và giảm sự căng thẳng cho sinh viên.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh kỷ nguyên số, các trường đại học cũng cần ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ đào tạo ngành báo chí. Cần xây dựng hệ thống thư viện hiện đại, cập nhật và đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập chuyên sâu trong lĩnh vực báo chí truyền thông. Xây dựng kho tài liệu số đa dạng; cập nhật thường xuyên tài liệu tham khảo, giáo trình; tổ chức giới thiệu sách, tọa đàm với tác giả, chuyên gia; số hóa các tài liệu quý, hiếm của thư viện; bổ sung sách, báo, tạp chí mới nhất; mua bản quyền cơ sở dữ liệu trực tuyến. Mặt khác, cần công nghệ số không gian giảng dạy, học tập; lắp đặt các thiết bị thông minh tại các lớp học, xây dựng các phòng thực hành công nghệ cao (phòng thu, trường quay, sân khấu hóa...); cho sinh viên tham gia các chuyến tham quan thực tế ảo. Cần cập nhật, nâng cấp trang thiết bị thường xuyên như máy chiếu, máy ảnh, studio để đảm bảo sinh viên báo chí có thể được tiếp cận những trang thiết bị mới. Xây dựng các studio tích hợp trong nhà trường để sản xuất các chương trình truyền thông và cho sinh viên thực hành kỹ năng nghề nghiệp như quay, dựng phim, radio, thực hiện chương trình phát thanh, truyền hình ngay tại trường học.

Bộ Thông tin và Truyền thông với tư cách là cơ quan chủ quản, cần định hướng và cung cấp thông tin cần thiết, tài liệu hướng dẫn các cơ quan báo chí thực hiện đo lường, đánh giá mức độ cập nhật và phát triển chuyển đổi số báo chí; hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng; huy động nguồn lực từ doanh nghiệp để đồng hành với mục tiêu của chương trình hỗ trợ báo chí chuyển đổi số. Các bộ, ngành Trung ương cần tăng cường biện pháp quản lý, giáo dục về an toàn thông tin mạng, qua đó khẳng định lại vai trò, vị thế và công việc của người làm báo, các cơ quan báo chí chuyên nghiệp. Trong khi khai thác dữ liệu và công nghệ tiên tiến để cung cấp nội dung cá nhân hóa, báo chí phải sử dụng dữ liệu một cách an toàn và minh bạch, bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xác định mô hình khung năng lực số đối với giảng viên và năng lực số cho người học (trong đó có của ngành báo chí), đáp ứng yêu cầu đặt ra của thực tiễn chuyển đổi số hiện nay. Năng lực số là những khả năng phù hợp của cá nhân để sống, học tập và làm việc trong một xã hội số; không chỉ bao gồm những kỹ năng tìm kiếm thông tin trực tuyến, mà còn gồm các thao tác đòi hỏi chuyên môn cao như thiết kế vấn đề, giải quyết vấn đề, chia sẻ và cộng tác với các cá nhân trong môi trường số. Ngoài ra, cần có sự tham gia, hỗ trợ, hợp tác từ phía ngành báo chí, cộng đồng và chính quyền địa phương nhằm tạo ra một môi trường đào tạo đa chiều, thực tế, gắn gũi với yêu cầu của thị trường lao động cũng như xã hội.

Việc đào tạo nhân lực báo chí, truyền thông phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học, công nghệ, củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; bảo đảm cân đối trình độ, nguồn nhân lực và phù hợp vùng miền; mở rộng quy mô trên cơ sở bảo đảm chất lượng và hiệu quả; kết hợp giữa đào tạo và sử dụng; phát triển hệ thống giáo dục đào tạo mở, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

## 5. Kết luận

Tại Việt Nam, báo chí giữ vai trò quan trọng là cơ quan ngôn luận của Đảng, vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, đồng thời là diễn đàn chính trị, văn hóa và tinh thần của nhân dân. Trong thời gian qua, ngành báo chí và truyền thông đã hoàn thành tốt nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Bước vào kỷ nguyên số, báo chí Việt Nam đối mặt với nhiều cơ hội để phát huy thế mạnh và nâng cao chất lượng truyền thông. Tuy nhiên, bối cảnh mới cũng đặt ra không ít thách thức, đặc biệt là trong công tác đào tạo nguồn nhân lực báo chí. Để đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao, công tác đào tạo cần được chú trọng hơn nữa, hướng đến tính chuyên sâu, chuyên nghiệp và khả năng hội nhập quốc tế.

Việc xây dựng đội ngũ nhân lực báo chí đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện đòi hỏi sự chung tay của cả hệ thống chính trị, các cơ sở đào tạo và trường đại học. Tuy nhiên, cần nhận thức rõ rằng đào tạo đại học chỉ là nền tảng, trang bị cho sinh viên phương pháp luận, kỹ năng tư duy và khả năng hội nhập. Các cơ quan báo chí - nơi trực tiếp sử dụng nguồn nhân lực - sẽ là môi trường thực tiễn, sinh động và khát khe nhất, nơi rèn luyện những nhà báo chân chính. Do đó, sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cơ quan báo chí là yếu tố quyết định để không chỉ đáp ứng yêu cầu của thời đại mà còn góp phần nâng cao chất lượng báo chí, đáp ứng kỳ vọng của xã hội trong kỷ nguyên số.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương. (2020). *Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 08/4/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới*.
- Hoàng T. T. Ls. (2023). Nhà báo với những thách thức bên trong cơ hội. *Tạp chí điện tử Người làm báo*, ngày 10/12/2023. Truy cập tháng 5 năm 2024, từ <https://nguoilambao.vn/nha-bao-voi-nhung-thach-thuc-ben-trong-co-hoi>.
- Phúc Hằng. (2024a). Đào tạo báo chí trong kỷ nguyên số - Bài 1: Gắn đào tạo với thực tiễn hoạt động báo chí. *Tin tức Thông tấn xã Việt Nam online*, ngày 19/06/2024. Truy cập tháng 9 năm 2024, từ <https://baotintuc.vn/thoi-su/dao-tao-bao-chi-trong-ky-nguyen-so-bai-1-gan-dao-tao-voi-thuc-tien-hoat-dong-bao-chi-20240619113512908.htm>.
- Phúc Hằng. (2024b). Đào tạo báo chí trong kỷ nguyên số - Bài cuối: Giải bài toán về nhân lực chuyển đổi số toàn diện cho báo chí. *Tin tức Thông tấn xã Việt Nam online*, ngày 19/06/2024. Truy cập tháng 9 năm 2024, từ <https://baotintuc.vn/thoi-su/dao-tao-bao-chi-trong-ky-nguyen-so-bai-cuoi-giai-bai-toan-ve-nhan-luc-chuyen-doi-so-toan-dien-cho-bao-chi-20240619114630160.htm>.
- Quốc hội Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2023). *Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 6/4/2023 phê duyệt Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.
- Trần B. D. (2020). Truyền thông xã hội và những thách thức “chỗ đứng” của nhà báo. *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 21/06/2020. Truy cập tháng 5 năm 2024, từ <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/truyen-thong-xa-hoi-va-nhung-thach-thuc-cho-dung-cua-nha-bao-557347.html>.
- Trần T. H. M. (2024). Cải thiện chất lượng đào tạo ngành báo chí, truyền thông đáp ứng yêu cầu mới của người học hiện nay. *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông điện tử*, ngày 24/10/2024. Truy cập tháng 10 năm 2024, từ <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/cai-thien-chat-luong-dao-tao-nganh-bao-chi-truyen-thong-dap-ung-yeu-cau-moi-cua-nguoi-hoc-hien-nay-p28742.html>.
- Trương T. K. (2023). Báo chí chuyển đổi số và bài toán “nhân lực chuyển đổi số toàn diện”. *Báo Quân đội nhân dân online*, ngày 18/06/2023. Truy cập tháng 5 năm 2024, từ <https://www.qdnd.vn/giao-duc-khoa-hoc/chuyen-doi-so/bao-chi-chuyen-doi-so-va-bai-toan-nhan-luc-chuyen-doi-so-toan-dien-731519>.

**ABSTRACT**

**JOURNALISM IN THE DIGITAL AGE - CHALLENGES  
AND SOLUTIONS FOR TRAINING WORK**

**Vu Thi Phuong Le**

*Department of Politics and Journalism, School of Social Sciences and Humanities,  
Vinh University, Nghe An, Vietnam*

Received on 24/9/2024, accepted for publication on 03/12/2024

The vigorous development of the Fourth Industrial Revolution has brought humanity into the digital age. Journalism and journalism training in Vietnam are facing many new problems; advantages and opportunities are intertwined with difficulties and challenges. In this article, based on the synthesis of theoretical and practical sources in Vietnam, we analyze the opportunities that the digital age brings to journalism and also point out the challenges journalism human resource training faces in the digital age. We also propose appropriate solutions for journalism human resource training to meet new requirements in the context of the digital age.

**Keywords:** Journalism; digital transformation; digital age.